



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K11 THI HẾT HỌC PHẦN KỲ 2 NĂM HỌC 2024-2025**

***Học phần: Kinh tế đầu tư***

| STT | SBD    | Mã SV      | Họ đệm           | Tên    | Ngày sinh  | Lớp   | Lớp HP | Phách | Điểm thi | Số tờ | Ký nộp | Ghi chú |
|-----|--------|------------|------------------|--------|------------|-------|--------|-------|----------|-------|--------|---------|
| 1   | 000001 | 1101071116 | Nguyễn Quỳnh Mai | Anh    | 12/10/2004 | KL11A | 01     |       |          |       |        |         |
| 2   | 000002 | 1101070430 | Nguyễn Phan Hải  | Đăng   | 30/07/2005 | KL11A | 01     |       |          |       |        |         |
| 3   | 000003 | 1101070432 | Lê Thị Nhật      | Dương  | 18/03/2005 | KL11A | 01     |       |          |       |        |         |
| 4   | 000004 | 1101071425 | Nguyễn Tùng      | Dương  | 10/02/2005 | KL11A | 01     |       |          |       |        |         |
| 5   | 000005 | 1101070438 | Ninh Thị Thu     | Huệ    | 28/12/2005 | KL11A | 01     |       |          |       |        |         |
| 6   | 000006 | 1101070446 | Nguyễn Hà        | Mai    | 17/06/2005 | KL11A | 01     |       |          |       |        |         |
| 7   | 000007 | 1101071130 | Bùi Ngọc Quang   | Minh   | 10/11/2005 | KL11A | 01     |       |          |       |        |         |
| 8   | 000008 | 1101071135 | Đỗ Thị Anh       | Phương | 23/10/2005 | KL11A | 01     |       |          |       |        |         |
| 9   | 000009 | 1101070454 | Vũ Thị Minh      | Thu    | 10/10/2005 | KL11A | 01     |       |          |       |        |         |
| 10  | 000010 | 1101071115 | Nguyễn Gia Tuấn  | Anh    | 13/12/2005 | QL11A | 01     |       |          |       |        |         |
| 11  | 000011 | 1101071122 | Lưu Thị          | Hằng   | 19/03/2005 | QL11A | 01     |       |          |       |        |         |
| 12  | 000012 | 1101070435 | Đinh Trọng       | Hiệp   | 11/02/2004 | QL11A | 01     |       |          |       |        |         |
| 13  | 000013 | 1101070436 | Nguyễn Ích       | Hoàng  | 25/03/2005 | QL11A | 01     |       |          |       |        |         |
| 14  | 000014 | 1101070440 | Đào Ngọc         | Huyền  | 22/08/2005 | QL11A | 01     |       |          |       |        |         |
| 15  | 000015 | 1101071353 | Đỗ Ngọc          | Kiên   | 12/05/2005 | QL11A | 01     |       |          |       |        |         |
| 16  | 000016 | 1101070449 | Đàm Thị Quỳnh    | Như    | 22/10/2005 | QL11A | 01     |       |          |       |        |         |
| 17  | 000017 | 1101071136 | Vũ Ngọc          | Phương | 12/08/2005 | QL11A | 01     |       |          |       |        |         |
| 18  | 000018 | 1101070452 | Đỗ Thị           | Quỳnh  | 30/10/2004 | QL11A | 01     |       |          |       |        |         |
| 19  | 000019 | 1101070702 | Nguyễn Hương     | Thảo   | 08/06/2005 | QL11A | 01     |       |          |       |        | HP,ĐK   |
| 20  | 000020 | 1101070456 | Lê Trọng         | Thuận  | 06/09/2005 | QL11A | 01     |       |          |       |        |         |
| 21  | 000021 | 1101070457 | Trần Đức         | Toàn   | 16/02/2005 | QL11A | 01     |       |          |       |        |         |
| 22  | 000022 | 1101070458 | Đỗ Thiên         | Trang  | 01/05/2005 | QL11A | 01     |       |          |       |        |         |
| 23  | 000023 | 1101070462 | Nguyễn Thị Thanh | Xuân   | 08/06/2005 | QL11A | 01     |       |          |       |        |         |

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày ..... tháng .... Năm .....

Cán bộ coi thi 1      Cán bộ coi thi 2

